

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiên Quan– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 593/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-4-2021, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26-4-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã PT, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27-10-2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà và ông H quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06-02-2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016 do ông H không lo làm ăn, lấy tiền dành dụm tiêu xài hoang phí... Bà và cha chồng có khuyên răn nhiều lần nhưng không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Ông H sống với con trai tại nhà của vợ chồng bà ở khu

phố 2, phường Đ, thành phố P; bà hiện nay sống tại thôn H, xã PT, huyện N. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông H nữa, bà xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật X, sinh ngày 07-12-2012. Cháu X đang ở với ông H, bà đồng ý giao cháu X cho ông H nuôi dưỡng. Bà làm thợ tóc, thu nhập trung bình khoảng 3.000.000 đồng/tháng, bà còn phải lo cho con riêng của bà nên không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi cháu X. Ông H làm thợ sắt, trung bình 01 tháng thu nhập hơn 7.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 30-10-2020 Bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Vợ chồng ông chung sống vào năm 2012. Thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bà Th có quan hệ với những người đàn ông khác, gây tai tiếng cho gia đình ông. Ông đã nhiều lần tha thứ nhưng bà Th không sửa đổi. Nay bà Th xin ly hôn, ông đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung đúng như bà Th trình bày. Hiện ông đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu X. Ông đồng ý nuôi con chung, cấp dưỡng do bà Th tự nguyện. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Tấn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Th trình bày mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016 cho đến nay do ông H không lo làm ăn, lấy tiền dành dụm tiêu xài hoang phí... Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Lời trình bày của bà Th được địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 03-02-2021.

Xét thấy, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa..., chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[2.2] Về quan hệ con cái: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật X, sinh ngày 07-12-2012. Bà Th đề nghị giao con cho ông H nuôi. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu X ở với ông H. Tại bản khai ngày 20-3-2021 cháu có nguyện vọng ở với ba. Ông H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu X. Vì vậy HĐXX quyết định giao cháu X cho ông H nuôi, bà Th không cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về quan hệ con cái: ông Nguyễn Tấn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Nhật X, sinh ngày 07-12-2012. Bà Nguyễn Thị Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022986 ngày 28-10-2020. Bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND p. Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang